

Bản án số: 64/2025/DS-PT

Ngày: 18 - 02 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ và yêu
cầu bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 511/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 333/2024/DSST ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 563/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1985 (Chủ Hộ kinh doanh U); Địa chỉ cư trú: Số F, khu V, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Tạm trú tại: Số A T, phường H, quận N, Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn N, sinh năm 1985; Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Chị Võ Kim V1, sinh năm 1994; Cư trú tại: Đường N, Khóm A, Phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 04/7/2024) (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1986; Cư trú tại: Ấp P, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Anh Lê Trọng N1, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Số B, đường M, Khóm F, Phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Tạm trú tại: Số A, đường N, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Anh Lâm Văn N – Là Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 25/01/2024 anh Lâm Văn N thỏa thuận thuê dịch vụ bơm oxy, đóng thùng tôm sú, đặt tải bay ra Hà Nội, giao dịch thông qua tin nhắn zalo; quá trình thực hiện từ ngày 25/01/2024 đến ngày 08/02/2024 thì anh N còn thiếu tổng số tiền là 97.944.100 đồng. Ngày 11/3/2024 anh V nhờ anh Lê Trọng Nguyễn Đ1 mua tôm sú sống của anh N số tiền 109.310.000 đồng, anh V đã trả 57.500.000 đồng và thiếu lại 51.880.000 đồng. Đối trừ thì anh N còn thiếu số tiền là 46.064.100 đồng.

Mặc dù nhiều lần liên hệ yêu cầu trả số tiền nêu trên nhưng anh N không thực hiện nên đã gây thiệt hại tính trên số vòng quay tiền vốn (32 vòng x 3% x 97.944.100 đồng) là 94.026.336 đồng.

Do vậy, anh khởi kiện yêu cầu anh N trả lại tổng số tiền là 140.094.336 đồng (gồm tiền tải bay còn thiếu 46.064.100 đồng và bồi thường thiệt hại số tiền 94.026.336 đồng).

Tại phiên tòa, anh V thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh N trả tổng số tiền 103.944.100 đồng (tiền tải bay 97.944.100 đồng, bồi thường thiệt hại 6.000.000 đồng) và đồng ý trả số tiền anh Nguyễn M tôm của anh N dùm còn thiếu là 51.880.000 đồng.

** Theo văn bản giải trình của anh Lâm Văn N, lời trình bày tại phiên tòa của chị Võ Kim V1, thể hiện:*

Anh N không chấp nhận yêu cầu của anh V về trả số tiền tải bay và bồi thường thiệt hại, với các lý do:

Thứ nhất, anh N không giao dịch mua bán tôm ô xy với anh V từ trước đến nay. Anh N chỉ trao đổi mua bán với anh Lê Trọng N1, mọi giao kết hợp đồng đều là cá nhân anh Nguyễn liên H với anh N qua zalo, đặt mua tôm ô xy từ anh N để giao cho anh N1 và anh Nguyễn L người trực tiếp thanh toán thông qua chuyển khoản.

Thứ hai, từ trước đến nay anh N và anh V hay anh Nguyễn Đ2 không có việc giao kết hợp đồng thuê đóng thùng tôm ô xy gửi tải bay ra Hà Nội.

Thứ ba, trong xưởng kinh doanh của anh V và anh Nguyễn C anh Trịnh Văn Đ là người làm trong xưởng, anh N làm việc với anh Nguyễn Q giới thiệu của anh Đ. Trước đó, anh Đ chuyên mua tôm ô xy của anh N đem lên xưởng của anh

Nguyễn gia C1, hiện tại anh Đ còn thiếu anh N số tiền 482.772.000 đồng, anh N cũng đã nhiều lần liên hệ nhưng anh Đ không thanh toán. Khi anh Đ thuê xưởng của anh V hay anh Nguyễn gia C1 thì anh N không biết, chỉ biết kêu anh N nhắn tin lên nhóm zalo có anh V, anh N1, anh Đ là “*tiền để mai em thanh toán sau*” thì anh Đ sẽ có tiền trả cho anh N. Anh N không có bất kỳ giao kết nào về việc đóng tôm ô xy ra Hà Nội cũng không biết việc giao kết hợp đồng, chuyển khoản tiền gì với anh Đ, anh N1 và anh V.

Ngoài ra, vào ngày 11/3/2024 anh N bán tôm cho anh Nguyễn V2 tổng số tiền 109.380.000 đồng, sau khi trừ tiền đã ứng trước, tiền giới thiệu khách, số tiền anh Nguyễn C2 thiếu 51.880.000 đồng nên anh N khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn T lại số tiền này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị V1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh V, do đã chứng minh được số tiền mua tôm anh Nguyễn M dùm cho anh V nên chị yêu cầu anh V trả cho anh N số tiền 51.880.000 đồng; khi có căn cứ chứng minh anh N còn thiếu anh V tiền tải bay thì chị đồng ý đối trừ số tiền mua tôm anh V còn thiếu.

** Lời trình bày tại phiên tòa của anh Lê Trọng N1, thể hiện:*

Anh thừa nhận có mua số tôm của anh N vào ngày 10/3/2024 dùm cho anh V số tiền 109.380.000 đồng, anh trực tiếp chuyển 5.000.000 đồng sau đó anh V chuyển 50.000.000 đồng cho anh N. Anh N1 xác định đây là số tiền mua tôm của anh N dùm cho anh V, số tiền anh và anh V chuyển khoản cho anh N là của anh V. Anh V đồng ý đối trừ khoản nợ tải bay đối với số tiền tôm của anh N nên anh đồng ý để anh V thực hiện nghĩa vụ này và không có ý kiến nào khác.

** Đối với anh Trịnh Văn Đ:* Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh V, ý kiến, yêu cầu của anh N.

Tại phiên tòa sau khi các đương sự phát biểu ý kiến tranh luận, anh V yêu cầu anh N trả tổng số tiền 103.944.100 đồng và đồng ý trả số tiền anh Nguyễn M tôm dùm còn thiếu của anh N là 51.880.000 đồng. chị V1 đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 415 và 513 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 92, Điều 93 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng V. Buộc anh V phải trả cho anh N số tiền mua tôm còn thiếu là 51.880.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 333/2024/DSST ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đã quyết định (tóm tắt):

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng V. Buộc anh Lâm Văn N trả cho anh V số tiền 97.944.100 đồng (chín mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh V về yêu cầu anh N bồi thường số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Lâm Văn N. Công nhận sự thỏa thuận của chị Võ Kim V1, anh Lê Hoàng V và anh Lê Trọng N1, buộc anh V trả cho anh N số tiền 51.880.000 đồng (năm mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/10/2024 Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi nhận được đơn kháng cáo của anh Lâm Văn N, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh V về việc buộc anh N trả cho V số tiền 97.944.100 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, chị Võ Kim V1 trình bày: Ngoài các tin nhắn a V nộp, còn các tin nhắn từ bút lục 169 đến bút lục 188 thể hiện anh Đ cần trả tài bay, anh Đ không trả nợ cho V, thì V mới đòi anh N2. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định những chứng cứ là những tin nhắn do a V nộp là không khách quan, không được làm chứng cứ trong vụ án và đề nghị sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của anh V.

- Nguyên đơn, anh Lê Hoàng V yêu cầu giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 333/2024/DSST ngày 30 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét đơn kháng cáo của anh Lâm Văn N, là bị đơn nộp trong thời hạn qui định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

Xét kháng cáo của anh anh Lâm Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện theo ủy quyền của bị đơn là chị Võ Kim V1 thừa nhận các tin nhắn từ bút lục số 02 đến bút lục số 24 do anh V nộp cho Tòa sơ thẩm, là có thật, được nhắn qua lại giữa anh N2 và anh V. Do đó những tin nhắn zalo do anh V nộp trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, đã được Tòa án

cấp sơ thẩm sử dụng làm chứng cứ để xác định các tình tiết khách quan của vụ án, là có căn cứ và đúng quy định.

[2] Qua xem xét nội dung hội thoại trên group zalo thể hiện anh N thỏa thuận với anh V thực hiện các dịch vụ bơm ô xy, đóng thùng và tải bay (vận chuyển tôm) đi Hà Nội, thể hiện qua các hội thoại ngày 02 - 03/02/2024 (bút lục 02, 03), đó là sau khi anh V yêu cầu thanh toán công nợ để trả tiền tải bay thì anh N trả lời “*việc tiền tải bên e a đã chi tạm ứng cho Đ rồi hôm trước, Đ nói có việc ở xưởng nên tạm ứng. Vấn đề này e trao đổi với Đưa nha. Thanks em!*”, các nội dung này còn lặp lại tại các hội thoại ở các bút lục số 04, 05, 06, 07, 16, 17 và 19. Do đó, việc anh N xác định không thực hiện bất kỳ giao dịch mua bán tôm ôxy với anh V từ trước đến nay là không có cơ sở nên không chấp nhận ý kiến của anh N về nội dung này là phù hợp.

[3] Qua nội dung tin nhắn trên group zalo lúc 12 giờ 13 phút ngày 07/02/2024 (bút lục 15) thể hiện bảng kê mua hàng ngày 06/02/2024 có giá trị là 17.920.000 đồng, liền sau đó là bảng theo dõi công nợ tính đến ngày 06/02/2024 của anh N thì tổng công nợ là 145.047.700 đồng, đã thanh toán 82.836.100 đồng, còn nợ lại 62.211.600 đồng. Tiếp đến, hóa đơn bán lẻ thể hiện trên tin nhắn lúc 17 giờ 30 phút ngày 07/02/2024 (bút lục 18, 19) thì số tiền giao dịch là 23.237.700 đồng cộng với số tiền còn nợ 62.211.600 đồng thì số tiền phải trả là 85.449.300 đồng; anh V có nhắn tin yêu cầu anh N (bút lục 19) thanh toán thì anh N hỏi “*Đưa nó đã chuyển bao nhiêu rồi? em trừ ra 100 tr tiền nó ứng + tiền hàng hôm qua*”, lúc này anh V nhắn tin lên group (bút lục 16) “*...chỉ trừ phần em nhận được 60tr và tiền hàng anh ơi, việc anh và anh Đ làm ăn, ứng tiền là cá nhân các anh, em không tham gia. Còn tiền tải và tiền gia công anh xử lý giúp để em thanh toán tải và trả lương, thưởng tết cho anh em công nhân ạ*”, sau hội thoại này anh N viết “*mai anh gom, chuyển tiền cho nha...*”; tiếp theo tin nhắn (bút lục 20) anh N viết “*em xem xả tải bớt nha @Hoàng V nay lượng tầm 250kg quay đầu nha em*”. Tin nhắn lúc 14 giờ 03 phút ngày 08/02/2024 thể hiện trên hóa đơn bán lẻ thì tiền gia công 4.330.000 đồng, tải bay 8.164.800 đồng tổng số 12.494.800 đồng cộng nợ cũ 85.444.300 đồng thành tổng tiền là 97.944.100 đồng thì anh V gửi thông tin cho anh N thì anh N viết (bút lục 22) “*a đang hỏi đầu ngoài nè anh chuyển cho*”. Đến tin nhắn lúc 13 giờ 16 phút ngày 09/02/2024 (bút lục 24) anh V tiếp tục yêu cầu thanh toán lúc này anh N nhắn tin với anh Đ (bút lục 24) nội dung “*... anh rất bức khi câu chuyện ntn hôm nay em không giải quyết thỏa đáng e kg xong với a đâu, từ trước đến giờ anh chưa bao giờ nợ ai dù 1đ*” thì anh V nhắn tin lại “*việc cá nhân các anh thì các anh ...*”.

Với các nội dung tin nhắn trên group zalo (gồm anh V, anh N1, anh N và anh Đ) thì việc anh V xác định anh N còn thiếu số tiền 97.944.100 đồng là phù hợp với hội thoại anh N viết trên group zalo “*mai anh gom, chuyển tiền cho nha...*”, “*anh đang hỏi đầu ngoài nè anh chuyển cho anh toán sau*” và một số nội dung khác đã thể hiện việc anh N xác nhận việc thiếu anh V số tiền trên nên anh N phải có nghĩa vụ trả lại là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lâm Văn N cung cấp thêm chứng cứ là những tin nhắn zalo từ bút lục 169 đến 189, thời gian nhắn tin từ tháng 3/2024 đến tháng 4/2024, là sau khi anh V và anh N nhắn tin giao dịch (vào tháng 02/2024 nêu tại mục [2] và [3]), nội dung các tin nhắn cũng không thể hiện vấn đề gì để bác bỏ sự thật khách quan tại các tin nhắn giữa anh V và anh N đã được nêu tại mục [2], [3], nên không có căn cứ chứng minh cho việc kháng cáo là đúng. Do đó, kháng cáo của anh Lâm Văn N không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 333/2024/DSST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lâm Văn N phải chịu 4.897.205 đồng, anh Lê Hoàng V phải chịu 2.894.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lâm Văn N phải chịu 300.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lâm Văn N

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 333/2024/DSST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng V. Buộc anh Lâm Văn N trả cho anh Lê Hoàng V số tiền 97.944.100 đồng (chín mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng V về yêu cầu anh Lâm Văn N bồi thường số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Lâm Văn N. Công nhận sự thỏa thuận của chị Võ Kim V1, anh Lê Hoàng V và anh Lê Trọng N1, buộc anh Lê Hoàng V trả cho anh Lâm Văn N số tiền 51.880.000 đồng (năm mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng người phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lâm Văn N phải chịu 4.897.205 đồng. Đối trừ số tiền anh N đã nộp tạm ứng 1.279.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0001511 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi thì anh Lâm Văn N còn phải nộp tiếp 3.618.205 đồng.

Anh Lê Hoàng V phải chịu 2.894.000 đồng. Đối trừ số tiền anh V đã nộp tạm ứng 3.502.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0001356 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi thì anh Lê Hoàng V được nhận lại là 608.000 đồng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lâm Văn N phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/10/2024 anh Lâm Văn N đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng, theo biên lai số 0001861, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Trung

Ninh Quang Thế

Đỗ Cao Khánh